

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Quốc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**
Bà **Nguyễn Thị Lý**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1460/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng O** - sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn N 5, xã A, huyện K, Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị đơn:* Ông **Trần Hoài A** - sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: 4/2 C, tổ 24 C, phường P, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Số 4, hẻm 1 T, phường H, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng O trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải:

Tôi và ông Trần Hoài A đăng ký kết hôn tự nguyện vào năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về vấn đề nuôi dạy con cái và kinh tế. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, khuyên can nhưng không thành. Bản thân vợ chồng tôi cũng cố gắng nhường nhịn, thông cảm cho nhau nhưng vẫn không thể hàn gắn được, nên chúng tôi đã tự sống ly thân. Nay, tôi thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Trần Hoài A.

- Về quan hệ con chung: Chúng tôi có một con chung là Trần Trung H - sinh ngày: 31/10/2017. Sau khi ly hôn, tôi xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Trần Hoài A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Hoài A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa nên không có lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng O và bị đơn ông Trần Hoài A đều vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng O được ly hôn với ông Trần Hoài A. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Trung H - sinh ngày: 31/10/2017 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng O vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Hoài A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Hồng O và ông Trần Hoài A tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày đăng ký: 26/3/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Hoài A không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Hoài A nhưng ông không đến Tòa án để cung cấp lời khai cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà O. Hơn nữa, tại các phiên tòa ông Hoài A đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn, không thật sự muốn níu kéo tình cảm với bà O. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của bà O và ông Hoài A không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng O là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn khai, bà và ông Trần Hoài A có 01 con chung là cháu Trần Trung H - sinh ngày: 31/10/2017. Bà O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Điều này phù hợp với thực tế vì cháu Trung H còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và hiện cháu đang sống ổn định với mẹ. Mặt khác, Tòa án không có lời khai của ông Hoài A về vấn đề con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Trung H - sinh ngày: 31/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý.

Ông Trần Hoài A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng O không yêu cầu ông Trần Hoài A cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Hồng O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0017982 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Hồng O đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng O được ly hôn với ông Trần Hoài A.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Trần Trung H - sinh ngày: 31/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn.

Ông Trần Hoài A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Hồng O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0017982 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Hồng O đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang (GCNKH số 46, ngày 26/3/2018);
- Lưu: Ấn văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Tuấn